

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Bà Ngô Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ1, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1971, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C1 (đã chết) và bà Chu Thị Đ2 (đã chết); có vợ: Triệu Thị M1; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn P1, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1982, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị M2; có vợ: Nguyễn Thị H1; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà

tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Trí H2, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1982, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá B1 và bà Hoàng Thị C2; có vợ: Vi Thị Hà C3; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; vắng mặt.

4. Lăng Phi H3, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1998, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn B2 và bà Hoàng Thị C4; có vợ: Hoàng Thị Đ3; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

5. Trương Văn T1, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L1 và bà Nông Thị C5; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

6. Chu Văn H4, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn P2 (Đã chết) và bà Trương Thị G1; vợ: Mã Thị T2; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

7. Hoàng Văn G2, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1997, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H5 (Đã chết) và bà Hoàng Thị M3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị

tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Bá Đ4, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá B1 và bà Hoàng Thị C2; vợ: Hoàng Hà M4; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

9. Hứa Văn B3, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn C6 và bà Phương Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

10. Trương Văn Đ5, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1994, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B4 và bà Lý Thị T4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

11. Vi Văn Q, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K và bà Hoàng Thị C7; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/11/2022, đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1981; có mặt.
2. Bà Hứa Thị H6, sinh năm 1979; vắng mặt.
3. Ông Hoàng Văn T6, sinh năm 1967; có mặt.
4. Ông Hoàng Văn H7, sinh năm 1972; có mặt.

5. Ông Hoàng Văn Đ6, sinh năm 1983; có mặt.
6. Ông Phương Văn N, sinh năm 1987; có mặt.
7. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1981; có mặt.
8. Anh Hứa Văn T7, sinh năm 1990; có mặt.
9. Anh Hoàng Văn L2, sinh năm 1997; có mặt.
10. Anh Vi Văn T8, sinh năm 1990; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 22/11/2022, tại nhà ông Hoàng Văn T5, Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang 02 nhóm đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền.

Nhóm thứ nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây gồm: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q. Kiểm tra, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 5.560.000 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 (một) bao tải dứa màu cam có in nhiều chữ, số màu đen kích thước 60cm x 90cm. Kiểm tra, thu giữ trên người Hoàng Văn Đ1 số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn P1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Hứa Văn B3 số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn G2 số tiền 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn Trí H2 số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Nhóm thứ hai đánh bạc bằng hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền gồm: Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H7, Hoàng Văn Đ6, Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7. Kiểm tra, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.710.000 đồng có mặt. (một triệu bảy trăm mười nghìn đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 46 quân bài; 01 (một) chiếu cói màu vàng nhạt kích thước 1,9m x 1,57m. Kiểm tra, thu giữ trên người Hoàng Văn H7 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), Hoàng Văn S số tiền 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng), Hoàng Văn Đ6 số tiền 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), Hứa Văn T7 số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Văn T6 số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Ngoài các đối tượng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng làm rõ đêm ngày 21/11/2022 còn có Hoàng Văn L2, Vi Văn T8, tham gia đánh bạc cùng với Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7 bằng hình thức đánh liêng tại nhà ông Hoàng Văn T5. Vi Văn T8 và Hoàng Văn L2 khai nhận khi bị bắt quả tang đã để lại tiền đang đánh bạc dưới chiếu bạc rồi bỏ chạy. Hoàng Văn L2 còn cầm theo 03 quân bài để trong túi quần rồi mang về nhà, khi

giặt quần thì 03 quân bài đã bị vò nhàu nát, không còn nguyên vẹn nên đã đồ xuống cống.

Tại Bản kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 12.080.000 đồng (mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) trong 12 (mười hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi như sau:

Chiều ngày 21/11/2022, ông Hoàng Văn T5 cùng vợ là Hứa Thị H6 đến nhà ông Hoàng Văn L3 (sinh năm 1969, trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) để hộ đám cưới con ông L3. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, sau khi ăn cỗ ở nhà ông Hoàng Văn L3 xong, Nguyễn Trí H2 đến nhà ông Hoàng Văn T5 (cạnh nhà ông L3) chơi thì thấy không có ai ở nhà, Nguyễn Trí H2 thấy dưới nền nhà trái một chiếc chiếu. Ngay lúc đó, Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7 cũng đến nhà ông Hoàng Văn T5 chơi. Nguyễn Trí H2 lấy bộ bài tú lơ khơ trong tủ ti vi nhà ông T5 ra và rủ Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7 đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7, Nguyễn Trí H2 đánh liêng thắng thua bằng tiền được một lúc thì Nguyễn Trí H2 nghỉ chơi, còn Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7 vẫn tiếp tục đánh liêng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn Đ1 đến nhà ông Hoàng Văn T5 xem đánh liêng, một lúc sau thì Nguyễn Văn P1 đến. Sau đó Hoàng Văn Đ1 rủ Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2 đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền thì Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2 đồng ý, rồi Hoàng Văn Đ1 lấy bao tải dứa ở trong nhà ông T5 trải xuống nền nhà, Nguyễn Văn P1 ra xe mô tô lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Sau đó lần lượt có Chu Văn H4, Trương Văn T1, Hoàng Văn G2, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, Lăng Phi H3, Nguyễn Bá Đ4 đến tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Quá trình đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây có 07 người cầm bài đánh trực tiếp gồm: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Trí H2, Chu Văn H4, Lăng Phi H3, Hoàng Văn G2, Nguyễn Văn P1, Trương Văn T1, những người còn lại là Nguyễn Bá Đ4, Vi Văn Q, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5 ngồi bên ngoài đánh bạc bằng hình thức ké cửa của những người cầm bài. Trong khi Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7 đang tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền thì Hoàng Văn L2, Vi Văn T8 đến tham gia đánh bạc cùng. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc có Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H7 và Hoàng Văn Đ6 đến xem nhưng không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/11/2022, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo như sau: Đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chỉ sử dụng các quân bài từ quân át đến quân số 9 (bỏ các quân bài số 10, J, Q, K). Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, các quân bài được tính thành điểm theo thang điểm 10, người nào có

số điểm cao nhất thì thắng và người được 10 điểm sẽ làm chương, chia bài ván tiếp theo (20 điểm tính là 10 điểm, 19 điểm tính là 9 điểm...). Nếu như nhiều người chơi bằng điểm nhau thì xét tới chất quân bài theo thứ tự nhỏ dần là Rô, Cơ, Bích, Tép. Đối với chất rô thì quân bài át rô là lớn nhất sau đó giảm dần từ quân số 9 đến quân số 2. Đối với các chất còn lại thì quân bài số 9 là lớn nhất sau đó giảm dần đến quân át. Quá trình đánh bạc mỗi ván các đối tượng góp chung mỗi cửa 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đặt vào giữa chiếu bạc gọi là tiền gà và đặt số tiền từng cửa để đánh với người cầm chương. Sau đó sẽ so sánh điểm của các bài, người chơi có điểm nhiều nhất sẽ được ăn tiền gà, còn số tiền của từng cửa sẽ so sánh tính điểm với người cầm chương.

Xác định tổng số tiền các bị cáo đã, đang và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây là 8.050.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với nhóm Phương Văn N, Hoàng Văn S, Hứa Văn T7, Vi Văn T8, Hoàng Văn L2 đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, xác định tổng số tiền các đối tượng đã, đang và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ chưa xử lý được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSCL ngày 09/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T5 trình bày: Do vợ chồng ông T5 đi hộ đám cưới không có mặt ở nhà nên không biết việc các bị cáo đến nhà chơi và đánh bạc. Ông T5, bà H6 không tham gia đánh bạc, không được giúp sức, hưởng lợi gì từ việc đánh bạc. Việc các bị cáo đánh bạc, bị Công an bắt, gia đình không bị thiệt hại nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Về các vật dụng của gia đình bị các đối tượng tự ý đem ra sử dụng đều không còn giá trị, ông T5 đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phương Văn N, Hoàng Văn S, Vi Văn T8, Hoàng Văn L2, Hứa Văn T7 trình bày: Được tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại nhà ông Hoàng Văn T5 nhưng những người này không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, không được giúp sức, hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo, không có yêu cầu, đề nghị gì. Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H7 và Hoàng Văn Đ6 trình bày: Có được xem nhóm đánh liêng nhưng không tham gia đánh bạc, không giúp sức, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc, khi Công an bắt có bị thu giữ tiền đề nghị được trả lại.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt các bị cáo: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Vi Văn Q, từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt các bị cáo: Chu Văn H4, Trương Văn T1, Hứa Văn B3, Hoàng Văn G2, Trương Văn Đ5, Lăng Phi H3, Nguyễn Trí H2, Nguyễn Bá Đ4, từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình Sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 8.050.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; 01 (một) bao tải dừa màu cam có in nhiều chữ, số màu đen kích thước 60cm x 90cm. Chuyển lại Cơ quan điều tra 4.030.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 46 quân bài; 01 (một) chiếu cói màu vàng nhạt kích thước 1,9m x 1,57m, để xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Trí H2: Do bị cáo đang điều trị ngoại trú, có xác nhận của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, tình trạng sức khỏe không đảm bảo tham gia phiên tòa. Bị cáo đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị H6, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, khai nhận thực hiện hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 22/11/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[4] Hồi 00 giờ 20 phút ngày 22/11/2022, tại nhà ông Hoàng Văn T5 ở Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ xác định các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 8.050.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức đánh ba cây, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn

H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò khác nhau; Hoàng Văn Đ1 nảy sinh ý định đánh bạc, cùng với Nguyễn Văn P1 trực tiếp chuẩn bị công cụ và rủ các bị cáo khác đánh bạc, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn do bột phát nảy sinh ý định đánh bạc rồi cùng nhau chơi, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức. Các bị cáo: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Sau đó lần lượt có Chu Văn H4, Trương Văn T1, Hoàng Văn G2, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, Lăng Phi H3, Nguyễn Bá Đ4 đến tham gia đánh bạc Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1 có vai trò tích cực, khởi xướng và chuẩn bị công cụ, còn các bị cáo khác tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, khi tham gia đánh bạc bị cáo có nhiều tiền nhất là Vi Văn Q có 2.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn P1 có 1.000.000 đồng, các bị cáo còn lại có dưới 1.000.000 đồng

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, nên được xác định có nhân thân tốt.

[10] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

[11] Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Trong số các bị cáo tham gia đánh bạc có bị cáo Hoàng Văn Đ1, bị cáo Nguyễn Văn P1, bị cáo Vi Văn Q tham gia đánh bạc với vai trò tích cực hoặc có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất, cần xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Các bị cáo: trong vụ án này đều là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thực sự ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhân thân tốt. Trước khi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, đều làm ruộng hoặc lao động tự do, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[13] Về vật chứng: Các vật chứng gồm: Số tiền 8.050.000đ (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ; 01 (một) bao tải dứa màu cam có in nhiều chữ, số màu đen kích thước 60cm x 90cm (thu giữ của nhóm đánh ba cây). Chiếc bao tải dứa màu cam là tài sản của ông Hoàng Văn T5 các bị cáo tự ý sử dụng, do không còn giá trị nên ông T5 yêu cầu tịch thu tiêu hủy. Số tiền 4.030.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 46 quân bài; 01 (một) chiếu cói màu vàng nhạt kích thước 1,9m x 1,57m, (thu giữ của nhóm đánh liêng). Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 (một) bao tải dứa màu cam có in nhiều chữ, số màu đen kích thước 60cm x 90cm, vì là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 8.050.000 đồng, là tiền sử dụng vào việc phạm tội. Chuyển lại Cơ quan điều tra số tiền 4.030.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 46 quân bài; 01 (một) chiếu cói màu vàng nhạt kích thước 1,9m x 1,57m, để xử lý theo quy định vì hành vi của nhóm đánh liêng đã bị xử phạt vi phạm hành chính, không liên quan đến tội phạm.

[14] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[15] Đối với ông Hoàng Văn T5 và bà Hứa Thị H6 là chủ sở hữu ngôi nhà nơi mà các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc, thời điểm các đối tượng đến nhà ông T5 đánh bạc thì ông Hoàng Văn T5 và bà Hứa Thị H6 đi hộ đám cưới tại nhà ông Hoàng Văn L3 không có mặt ở nhà. Ông Hoàng Văn T5 và bà Hứa Thị H6 không biết các đối tượng đánh bạc trong nhà mình, không biết việc Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Trí H2 lấy bao tải dứa, bộ bài tú lơ khơ tại nhà mình để làm công cụ phục vụ việc đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì trong quá trình các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[16] Đối với Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H7, Hoàng Văn Đ6 có mặt tại nhà Hoàng Văn T5 tuy nhiên không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì trong quá trình các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[17] Đối với Phương Văn N, Hoàng Văn S, Vi Văn T8, Hoàng Văn L2, Hứa Văn T7 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm

ng nghìn đồng), đồng thời qua tra cứu các đối tượng Vi Văn T8, Hoàng Văn L2, Hứa Văn T7 không có tiền án, tiền sự; Phương Văn N, Hoàng Văn S đều đã bị xét xử về tội đánh bạc, đã được xóa án tích, do đó hành vi không cấu thành tội phạm. Ngày 16/01/2023 Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền.

[18] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án vì chịu án phí là nghĩa vụ của người bị kết án.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Hoàng Văn Đ1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Nguyễn Văn P1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí H2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Trí H2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Nguyễn Trí H2 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Xử phạt bị cáo Lăng Phi H3 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Lăng Phi H3 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Lăng Phi H3 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.5. Xử phạt bị cáo Trương Văn T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Trương Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Trương Văn T1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.6. Xử phạt bị cáo Chu Văn H4 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Chu Văn H4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Chu Văn H4 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.7. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Hoàng Văn G2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Hoàng Văn G2 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Đ4 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Bá Đ4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Nguyễn Bá Đ4 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.9. Xử phạt bị cáo Hứa Văn B3 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Hứa Văn B3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Hứa Văn B3 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.10. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ5 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Trương Văn Đ5 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Trương Văn Đ5 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.11. Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023.

Giao bị cáo Vi Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Vi Văn Q phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.050.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 (một) bao tải dứa màu cam có in nhiều chữ, số màu đen kích thước 60cm x 90cm.

3.3. Chuyển lại Cơ quan điều tra số tiền 4.030.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 46 quân bài; 01 (một) chiếu cói màu vàng nhạt kích thước 1,9m x 1,57m, để xử lý theo quy định.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 13/02/2023).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo: Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Trí H2, Lăng Phi H3, Trương Văn T1, Chu Văn H4, Hoàng Văn G2, Nguyễn Bá Đ4, Hứa Văn B3, Trương Văn Đ5, Vi Văn Q, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn Đ;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thế Khuynh